TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 23-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Bà Phạm Thị Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTH, sinh ngày: 28/9/1977, Tại: xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố: Nguyễn Đức Cường, sinh năm 1950, Mẹ: Trịnh Thị Thắm, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo có chồng Kiều Văn Hùng, sinh năm 1976. Hiện sinh sống tại Thôn V, xã H, huyện Yên Định; có 05 con, nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2019 đến ngày 30/5/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ NĐS, sinh năm 1967, NĐH, sinh năm 1979, PVĐ, sinh năm 1977.

Đều trú tại: Thôn V, xã H, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ TVQ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ MVD, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Anh LHC, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:* TVN

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/5/2019 NTH khi đang ở nhà bán hàng thì có một số người đến chơi và hỏi bị cáo có nhận ghi lô, đề không, Bị cáo NTH đã đồng ý. Bị cáo NTH tổng hợp và ghi vào một tờ giấy A4 gọi là bảng đề, đồng thời ghi vào một tờ giấy nhỏ gọi là "các đề" đưa cho khách làm cơ sở tính thắng thua khi có kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng người chơi sẽ được trả gấp 70 lần số tiền đã đánh. Số lô gồm 27 số là hai số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy. Một điểm lô khi trúng người chơi được nhận 80.000đ, nếu thua sẽ mất toàn bộ số tiền đã đánh.

Tùy mối quan hệ thân quen khác nhau mà bị cáo NTH tính 22.000đ hoặc 22.500đ trên mỗi điểm lô và 75% hoặc 80% giá trị số đề mà người chơi đã đánh. Mục đích Bị cáo NTH nhận ghi số lô, số đề là giữ lại ôm nhằm kiến tiền tiêu sài cá nhân, không chuyển bảng cho ai.

Với cách thức như trên, trong ngày 27/5/2019 bị cáo NTH đã nhận ghi lô, đề cho những người chơi với tổng số tiền 8.746.000đ, gồm: Nhận ghi cho NĐS 06 số đề bằng 140.000đ, ghi cho TVQ 05 số lô bằng 3.262.500đ, ghi cho MVD 02 số lô và 06 số đề bằng 450.000đ, ghi cho LHC 03 số lô bằng 1.320.000đ, ghi cho NĐH 48 số đề bằng 720.000đ, ghi cho PVĐ 03 số lô bằng 675.000đ. Ngoài ra bị cáo NTH có ghi số lô, số đề cho một số người qua đường, không quen biết với tổng số tiền 2.178.500đ, sau khi chiết khấu hoa hồng thì bị cáo thu được 1.913.500đ, trong đó Bị cáo NTH khai chỉ nhớ ghi cho một người tên Hải 04 số đề bằng 100.000đ và một người tên Hương 03 số lô, 02 số đề bằng 682.000đ, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được những người này.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/5/2019 khi bị cáo NTH đang ghi và tổng hợp số lô, số đề cho khách tại nhà bị cáo thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 tờ giấy A4 có ghi số lô, số đề của khách ngày 27/5/2019, 07 tờ giấy nhỏ có ghi số lô, số đề Bị cáo NTH nhận của khách ngày 27/5/2019 và 01 chiếc bút bi mực đen vỏ sọc đen trắng. Khi Bị cáo NTH bị bắt chưa có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, Bị cáo NTH mới chỉ thu được của những người chơi qua đường không quen biết với số tiền 1.913.500đ, số tiền này bị cáo khai đã chi tiêu hết nên cơ quan điều tra không thu hồi được, đối với những người chơi khác là chỗ quen biết nên bị cáo cho đánh nợ, đến nay vẫn chưa trả cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo NTH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34 ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo NTH về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, để xử phạt bị cáo NTH từ 30 đến 35 triệu đồng nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo 1.913.500đ, truy thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm NĐS 140.000đ, PVĐ 675.000đ, TVQ 3.262.500đ, NĐH 720.000đ, LHC 1.320.000đ, MVD 450.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực đen.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NTH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo cả hình phạt chính và hình phạt bổ sung theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật

hình sự, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, nhưng lại không rút phần truy tố đối về khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NTH thừa nhận: Trong ngày 27/5/2019 bị cáo đã nhận ghi và tổng hợp số lô, số đề của người chơi, để ôm lấy tiền tiêu xài, không chuyển bảng cho ai, với tổng số tiền 8.746.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NTH phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này còn có NĐS, PVĐ, TVQ, NĐH, LHC, MVD cũng tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với bị cáo NTH, nhưng số tiền mà những người này sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, mặt khác Sỹ, Đỉnh, Quý, Hảo, Chuyền, Dương chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định không xem xét trách nhiệm hình sự, mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là phù hợp.

Đối với những khách qua đường mà bị cáo đã nhận ghi lô, đề, trong đó có người phụ nữ tên Hương, người đàn ông tên Hải và những người khác, bị cáo khai không rõ họ tên, bản thân bị cáo cũng không biết họ là ai, ở đâu, làm gì nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau khi có đủ căn cứ theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lại có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Số tiền bị cáo thu được từ những người chơi qua đường là 1.913.000đ cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước, vì đây là số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc. Đối với số tiền đánh bạc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chơi nhưng chưa thanh toán cho bị cáo cũng cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước vì đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, bao gồm: Truy thu của NĐS 140.000đ, truy thu của TVQ 3.262.500đ, truy thu của MVD 450.000đ, truy thu của LHC 1.320.000đ, truy thu của NĐH 720.000đ, truy thu của PVĐ 675.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bút bi mực đen là công cụ bị cáo sử dụng để ghi lô đề, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo NTH phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo NTH 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

2. Truy thu của bị cáo NTH 1.913.000đ (*Một triệu chín trăm mười ba nghìn đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của NĐS 140.000đ (*Một trăm bốn mươi nghìn đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của TVQ 3.262.500đ (*Ba triệu hai trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của MVD 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của LHC 1.320.000đ (*Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của NĐH 720.000đ (*Bảy trăm hai mươi nghìn đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

Truy thu của PVĐ 675.000đ *(Sáu trăm bảy lăm nghìn đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực đen, vỏ sọc đen trắng, bút đã qua sử dụng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 39/2019 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí: Bị cáo NTH phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định,
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng